TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2018/QĐST- DS	*Bình Đại, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST – DS ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: 1. **Phạm Thị T**, sinh năm 1967.

2. **Phạm Văn B**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn B thừa nhận còn nợ bà Trần Thị T số tiền nợ vay là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), trong đó phần của bà Phạm Thị T nợ 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và phần của ông Phạm Văn B nợ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

a) Bà Phạm Thị T đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ vay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau:

+ Lần 1: Ngày 15/6/2018 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 15/7/2018 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là hoàn tất nợ.

b) Ông Phạm Văn B đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thời gian thực hiện như sau:

+ Lần 1: Ngày 15/6/2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 15/7/2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Lần 3: Ngày 15/8/2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Lần 4: Ngày 15/9/2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Lần 5: Ngày 15/10/2018 trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là hoàn tất nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị T cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn B mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thịnh đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014929 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Trần Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên